

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN P  
TỈNH BL**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 08/6/2022

*V/v tranh chấp ly hôn  
và nuôi con chung*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P – TỈNH BL**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Tạ Văn Cung**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà **Dương Thị Tú Phương**

Ông **Trần Văn Phước**

*Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ngân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh BL.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh BL tham gia phiên tòa:* Bà Đoàn Vũ Loan – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 177/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2022 về việc ***“Tranh chấp ly hôn và nuôi con”*** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 115/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2022 giữa:

*Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1988;

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện P, tỉnh BL

*Bị đơn:* Anh Võ Đăng Kh, sinh năm 1986;

Địa chỉ: ấp H, xã VT, huyện P, tỉnh BL.

*(Chị D, anh Kh vắng mặt nhưng có đơn xét xử vắng mặt)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện ngày 11/5/2022 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc D trình bày:

*Về quan hệ hôn nhân:* Chị và anh Võ Đăng Kh xây dựng hôn nhân năm 2009, hôn nhân là tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán nhưng không có đăng ký kết hôn và đến thời điểm hiện tại cũng chưa đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, tuy nhiên được một thời gian chung sống thì phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên vợ chồng đã ly thân với nhau khoảng 06

năm nay. Từ lúc ly thân đến nay chị và anh Kh không có gặp nhau hàn gắn lại cuộc sống vợ chồng, hơn nữa tình cảm vợ chồng cũng không còn nên nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Võ Đăng Kh.

*Về con chung:* Quá trình chung sống chị và anh Võ Đăng Kh có một người con chung tên Võ Bảo L, sinh ngày 02/11/2013, hiện tại cháu Lâm đang sống chung với anh Kh từ lúc chị và anh Kh ly thân đến nay. Do con chung đã sống ổn định với anh Kh nên khi ly hôn chị giao cho anh Kh tiếp tục nuôi con chung, chị không cấp dưỡng nuôi con.

*Về tài sản chung và nợ chung:* Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình tố tụng, bị đơn anh Võ Đăng Kh trình bày:

*Về quan hệ hôn nhân:* Anh thống nhất với lời trình bày của chị Nguyễn Ngọc D về thời gian xây dựng hôn nhân, thời gian và nguyên nhân ly thân, thống nhất anh và chị D không có đăng ký kết hôn. Nay chị D yêu cầu ly hôn với anh, anh đồng ý

*Về con chung:* Quá trình chung sống anh và chị D có một người con chung tên Võ Bảo L, sinh ngày 02/11/2013, hiện tại cháu Lâm đang sống chung với anh từ lúc anh và chị D ly thân đến nay. Khi ly hôn chị D giao cháu Lâm cho anh tiếp tục nuôi dưỡng, anh đồng ý, anh có đủ điều kiện và khả năng nuôi con nên anh không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con.

*Về tài sản chung và nợ chung:* Anh thống nhất với chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P trình bày quan điểm:

+ Về tố tụng: Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với đương sự từ khi tham gia tố tụng đến nay, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử không công nhận chị D và anh Kh là vợ chồng; về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung Võ Bảo L, sinh ngày 02/11/2013 cho anh Kh được tiếp tục nuôi dưỡng, anh Kh không yêu cầu chị D cấp dưỡng nên không xem xét, giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: do đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Án phí chị D phải nộp 300.000đ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; sau khi nghe ý kiến phát biểu đề xuất của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Chị Nguyễn Ngọc D yêu cầu ly hôn với anh Võ Đăng Kh, anh Kh có địa chỉ tại huyện P, tỉnh BL nên căn cứ Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh BL.

[2] Chị Nguyễn Ngọc D và anh Võ Đăng Kh có đơn xin xét xử vắng mặt và được Tòa án chấp nhận. Do đó căn cứ Điều 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị D và anh Kh.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Ngọc D và anh Võ Đăng Kh thống nhất trình bày vợ chồng xây dựng hôn nhân năm 2009, trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán tại địa phương nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện, việc kết hôn không được đăng ký thì không có giá trị pháp lý và tại Điều 14 quy định nam nữ có đủ điều kiện kết hôn mà chung sống với nhau như vợ chồng mà không có đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Từ đó căn cứ vào khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 không công nhận chị Nguyễn Ngọc D và anh Võ Đăng Kh là vợ chồng.

[4] Về con chung: Chị D và anh Kh thống nhất thỏa thuận khi ly hôn anh Kh được tiếp tục nuôi cháu Võ Bảo L, sinh ngày 02/11/2013, hơn nữa cháu Lâm cũng có nguyện vọng sống với anh Kh. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của chị D và anh Kh, giao cháu Võ Bảo L, sinh ngày 02/11/2013 cho anh Kh được tiếp tục chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Chị D có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được quyền cản trở. Anh Kh không yêu cầu chị D cấp dưỡng nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ: Do các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết trong vụ án này, trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp thì được giải quyết thành vụ kiện chia tài sản sau ly hôn.

[6] Với những phân tích trên xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị D phải nộp 300.000đ, chị D đã nộp tiền tạm ứng án phí số tiền 300.000đ, tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005209 ngày 20 tháng 5 năm 2022 được chuyển thu án phí trong giai đoạn thi hành án. Anh Võ Đăng Kh không phải nộp án phí.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 9, Điều 14; Điều 53; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

**Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Nguyễn Ngọc D và anh Võ Đăng Kh là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao con chung tên Võ Bảo L, sinh ngày 02/11/2013 cho anh Võ Đăng Kh được tiếp tục chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Chị D không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị D có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc chị D phải nộp 300.000đ, chị D đã nộp tiền tạm ứng án phí số tiền 300.000đ, tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005209 ngày 20 tháng 5 năm 2022 được chuyển thu án phí trong giai đoạn thi hành án.

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh BL;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Đã ký**

**Tạ Văn Cung**

